

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày 16 tháng 3 năm 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Anh**;

- Bà **Lê Thúy Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo Lê Văn L và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn L, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1999 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 18 tuổi 16 ngày), tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Ngô Thị X; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2017.

Được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Xuân N, sinh năm 1995, tại: Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn 4, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Minh C và bà Lâm Thị P; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Hồ An K, sinh năm 1998, tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Không xác định được, họ và tên mẹ: Hồ Thị Hoài T; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 06 tháng 7 năm 2017.

Được Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16 tháng 01 năm 2018.

Bị cáo đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết tiệm điện thoại T của anh Huỳnh Hoàng V - thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa vào buổi tối không có người trông coi, Lê Văn L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17 tháng 4 năm 2017, khi gặp nhau tại quán cà phê gần khu công nghiệp S - xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, L rủ Đinh Xuân N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2017, L và N cùng trèo lên mái tôn tiệm điện thoại T, nhưng không thể đột nhập vào bên trong, cả hai đi về.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18 tháng 4 năm 2017, khi gặp Hồ Anh K, L và N kể lại sự việc trộm cắp đêm trước cho K nghe và rủ K trộm cắp, K đồng ý. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19 tháng 4 năm 2017, N mang theo 01 cò lê 8 và 01 cò lê 10, L mang theo 01 dao bằng kim loại dài khoảng 25 cm, bản rộng 10cm cùng với K đi bộ từ cổng khu công nghiệp S đến tiệm điện thoại T. K đứng bên ngoài canh giới, N và L trèo lên mái tôn dùng cò lê và dao gỡ tôn vào bên trong, lấy được:

- 13 chiếc điện thoại di động các loại, nhãn hiệu: Iphone 5S, Oppo F1S, Oppo Find X9076, Samsung J5 Prime, Samsung J7 Prime, Samsung J3, Samsung, Oppo Neo9, Masstel 520, FPT X6, Nokia 630.

- 05 máy tính bảng các loại, nhãn hiệu: Samsung Tab 3V, Samsung Tab E, Samsung Tab A, Masstel Tab 720.

- 47 Sim điện thoại Viettel, Mobile.

- Khoảng 60 card điện thoại các loại: Viettel, Mobile, Vinaphone.

Sau khi lấy được tài sản, N lấy chìa khóa trong tiệm mở cửa chính cùng L mang tài sản vừa lấy được ra chỗ K đang đứng cạnh giới thì gặp Kha Diệu N1 (sinh ngày 02 tháng 8 năm 2002 – là bạn L). K kể việc trộm cắp cho N1 nghe. Sau đó, cả bốn đến thuê nhà nghỉ N ở xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa ngủ. Tại đây, N cho N1 01 điện thoại Samsung J5 Prime (tối ngày 19 tháng 4 năm 2017, N1 đã trả lại cho N); cho K 01 điện thoại Oppo F1S (trưa ngày 19 tháng 4 năm 2017, K đã trả lại cho N) và 01 số card nạp tiền.

Số điện thoại và máy tính bảng trộm cắp được, N và L đưa đi tiêu thụ tại huyện C, D, tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Thanh Hóa. Số card điện thoại trộm cắp được, các bị cáo chia nhau sử dụng. Số sim điện thoại trộm cắp được do chưa kích hoạt nên không sử dụng được, N vứt bỏ khi vào Đồng Nai.

Tiền có được từ việc bán điện thoại, N cho L 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), K 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), cho Ngân 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại, N sử dụng cá nhân và tiêu xài chung trong nhóm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 29 tháng 5 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Toàn bộ số điện thoại, máy tính bảng và sim điện thoại mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 47.672.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Căn cứ vào mệnh giá ghi trên số card điện thoại Viettel, Mobile và Vinaphone mà các bị cáo chiếm đoạt, xác định được giá trị là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng số tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 49.872.000 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn L, Đinh Xuân N và Hồ Anh K,

- Xử phạt Lê Văn L và Đinh Xuân N mỗi bị cáo 01 (một) năm tù; Hồ An K 09 (chín) tháng tù, đều về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Đối với Kha Diệu N1 – sinh ngày 02 tháng 8 năm 2002, sử dụng tiền và tài sản mà biết rõ do L, K và N trộm cắp mà có, có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nhưng khi thực hiện hành vi vào ngày 19 tháng 4 năm 2017, N1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã xử lý vi phạm hành chính đối với N1.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, và ngày 20 tháng 12 năm 2017, các bị cáo Lê Văn L, Đinh Xuân N và Hồ An K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lê Văn L, Đinh Xuân N và Hồ An K đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại trong vụ án, cùng với các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 19 tháng 4 năm 2017, tại tiệm điện thoại T - thuộc thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo Lê Văn L, Đinh Xuân N và Hồ An K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt anh Huỳnh Hoàng V nhiều tài sản, gồm: Điện thoại di động, máy tính bảng, sim và card điện thoại các loại, có tổng giá trị 49.872.000 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, tạo tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo tuy đều là người có nhân thân tốt, nhưng chiếm đoạt tài sản có giá trị ở mức cao của khung hình phạt, nên nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục.

Tòa án nhân dân huyện C khi quyết định mức án đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà mỗi bị cáo được hưởng và vai trò của từng người trong vụ án. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo.

[3] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn L, Đinh Xuân N, Hồ An K và giữ nguyên Bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Lê Văn L, Đinh Xuân N và Hồ An K,

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06 tháng 7 năm 2017 đến ngày 16 tháng 01 năm 2018 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Đinh Xuân N 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 21 tháng 7 năm 2017 đến ngày 16 tháng 01 năm 2018 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Hồ An K 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06 tháng 7 năm 2017 đến ngày 16 tháng 01 năm 2018 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí:

- Bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Đinh Xuân N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Hồ An K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 3 năm 2018).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung